

CÔNG TY TNHH TM VẬT TƯ BÚP SEN HỒNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM VẬT TƯ BÚP SEN HỒNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 4101643702

3. Ngày thành lập: 02/07/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

627/38 Lạc Long Quân, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0776639715

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn phân bón; Bán buôn hóa chất thông thường (không bao gồm hóa chất bị cấm theo quy định của Luật Đầu tư); chất dẻo dạng nguyên sinh; cao su; tơ, xơ, sợi dệt; phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (không bao gồm bán buôn các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường)	4669
2.	Bán buôn tổng hợp (trừ hóa chất, vàng miếng) (trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán buôn hóa chất tại trụ sở)	4690
3.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại; Bán lẻ khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
4.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
5.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
6.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
7.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
8.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
9.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
10.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
11.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751

12.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
13.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
14.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
15.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
16.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
17.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
18.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
19.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
21.	Bốc xếp hàng hóa	5224
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
24.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
25.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
26.	Cho thuê xe có động cơ	7710
27.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
28.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
29.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
30.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
31.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
32.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (trừ xi mạ, tráng phủ kim loại) (không gia công tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	2592
33.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
34.	In ấn	1811
35.	Dịch vụ liên quan đến in	1812

36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Thiết bị thủy lực, máy nén khí, máy cơ khí, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, thiết bị bảo hộ lao động; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; máy móc, thiết bị phụ tùng tàu thủy, tời neo, xích cầu, thiết bị cứu sinh.)	4659(Chính)
37.	Xây dựng nhà để ở	4101
38.	Xây dựng nhà không để ở	4102
39.	Xây dựng công trình điện	4221
40.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
41.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
42.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
43.	Phá dỡ	4311
44.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
45.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
46.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
47.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
48.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
49.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
50.	Bán mô tô, xe máy	4541
51.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
52.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá)	4610
53.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
54.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
55.	Bán buôn thực phẩm	4632
56.	Bán buôn đồ uống	4633
57.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
58.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
59.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
60.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
61.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
62.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

63.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn nhựa đường, than đá và nhiên liệu rắn khác, dầu thô; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; khí đốt và các sản phẩm liên quan)	4661
64.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng; sơn, vécni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim, hàng kim khí, tôn mạ màu. Bán buôn cửa cuốn, khung nhôm, cửa nhôm kính, cửa nhựa lõi thép, cửa kính, lan can cầu thang kính, lan can cầu thang inox, cửa cuốn, cửa gỗ. Bán buôn ống, ống nối, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su. Bán buôn vôi - không hoạt động tại trụ sở chính)	4663

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: PHẠM THỊ KIM NHUNG Giới tính: *Nữ*
 Sinh ngày: 03/07/1979 Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 056179008254

Ngày cấp: 17/06/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: *TDP Phú Thạnh, Phường Ninh Giang, Thị xã Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *TDP Phú Thạnh, Phường Ninh Giang, Thị xã Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: PHAM THI KIM NHUNG Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 03/07/1979 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 056179008254

Ngày cấp: 17/06/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: *TDP Phú Thạnh, Phường Ninh Giang, Thị xã Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *TDP Phú Thạnh, Phường Ninh Giang, Thị xã Ninh Hoà, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định